TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 13 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô B4 Khu tái định cư H giai đoạn 2, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, thôn G, xã T, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Lô B4 Khu tái định cư H giai đoạn 2, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Hồ Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Hồ Văn C có 03 con chung: Cháu Hồ Văn L, sinh ngày 08/7/2009; cháu Hồ Văn O, sinh ngày 08/7/2009 và cháu Hồ Văn S, sinh ngày 24/01/2019. Hiện nay, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu S; còn anh C đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu O. Nay ly hôn, chị Trương Thị H và anh Hồ Văn C thỏa thuận như sau: Giao các cháu Hồ Văn L và Hồ Văn O cho Hồ Văn anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu L, O trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao cháu Hồ Văn S cho chị Trương Thị H trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu S trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị H và anh Hồ Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị H và anh Hồ Văn C trình bày không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị H và anh Hồ Văn C, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị H và anh C thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Trương Thị H đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009170 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị Trương Thị H số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường P, thành phố H;
(Anh C và chị H ĐKKH số 22, quyển số 01/2008 ngày 16/4/2008)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn